

Bản án số: 01/2023/KDTM-ST

Ngày 09-3-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG – TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST-KDTM ngày 13/12/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-KDTM ngày 13/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH N.

Địa chỉ trụ sở: Lô TT, khu Tái định cư P, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh T - Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V.

Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phú D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T - Chức vụ: Trưởng phòng vật tư - Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Tòa nhà V, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 22/11/2022 của công ty TNHH N (gọi tắt: Công ty N) và bản tự khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2019 đến năm 2021, Công ty TNHH khoáng sản và luyện kim V (gọi tắt: Công ty V) đã ký 05 Hợp đồng kinh tế và các phụ lục hợp đồng với

Công ty N để đặt hàng mua vật tư, thiết bị như hộp khuôn đồng, thép phế liệu, cáp thép... phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

Hợp đồng số 731/2019/HĐMB/VTM-VT ký ngày 18/12/2019.

Hợp đồng số 210/2020/HĐMB/VTM-VT ký ngày 10/6/2020.

Hợp đồng số 74/2021/HĐMB/VTM-NTT ký ngày 06/4/2021.

Hợp đồng số 75/2021/HĐMB/VTM- NTT ký ngày 08/4/2021.

Hợp đồng số 85/2021/HĐMB/VTM- NTT ký ngày 09/4/2021.

Tổng giá trị các hợp đồng kinh tế đã ký là 62.660.330.000 đồng, Công ty TNHH N đã giao các loại hàng hóa và xuất 07 hóa đơn với tổng số tiền là: 40.200.373.400 đồng. Công ty V đã thanh toán tổng số tiền là: 612.165.323 đồng. Sau khi đối chiếu công nợ, Công ty TNHH V còn nợ Công ty N số tiền là: 39.588.208.077 đồng. Hai bên nhất trí không tiếp tục thực hiện hợp đồng do Công ty V có khó khăn về tài chính và không có khả năng thanh toán giá trị các hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Công ty TNHH N đã rất nhiều lần gửi công văn yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ nhưng Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V vẫn không thanh toán tiền mua hàng hóa cho Công ty TNHH N. Việc Công ty V không trả nợ đã gây ra những khó khăn, thiệt hại; xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty N. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền mua hàng hóa còn nợ là 39.588.208.077 đồng cho công ty TNHH N theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 25/8/2022.

Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án, do hai bên không thỏa thuận được về lãi suất nên Công ty N đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Công ty N đề nghị Tòa án tính mức lãi suất 9%/năm.

Tại bản tự khai ngày 10/2/2023 cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Từ năm 2019 đến 2021 Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim V và Công ty TNHH N đã ký 05 hợp đồng mua bán hàng hóa như nguyên đơn đã trình bày tại phiên tòa với tổng giá trị 62.660.330.000 đồng. Thực hiện các hợp đồng trên, từ tháng 4/2020 đến hết tháng 6/2021 Công ty TNHH N đã giao các loại hàng hóa theo thỏa thuận trong các hợp đồng và xuất 07 hóa đơn với tổng giá trị 40.200.373.400 đồng. Đến thời điểm hiện nay Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim V mới thanh toán cho Công ty TNHH N số tiền là 612.165.323 đồng. Số tiền còn nợ lại là 39.588.208.077 đồng theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 25/8/2022. Hai bên cũng thống nhất không tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký kết và không tranh chấp gì về nội dung của các hợp đồng kinh tế nêu trên.

Hiện Công ty TNHH Khoáng sản V chưa thể thanh toán cho Công ty TNHH N theo điều khoản của Hợp đồng. Lý do, Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V mất cân đối tài chính nghiêm trọng nên chưa có nguồn tiền để thanh toán cho Công ty N, với tình hình tài chính khó khăn nên Nhà máy Gang Thép Lào Cai cũng đã phải dừng sản xuất từ ngày 15/5/2022 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V nhất trí trả cho Công ty TNHH N số tiền mua hàng hóa còn nợ là 39.588.208.077 đồng. Tuy nhiên do điều kiện của Công ty V có khó khăn về tài chính nên sẽ thanh toán cho Công ty TNHH N trong thời gian sớm nhất sau khi nhà máy Nhà máy Gang Thép Lào Cai hoạt động trở lại.

Về khoản tiền lãi: Do tình hình tài chính của Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V gặp khó khăn nên đề nghị nguyên đơn hỗ trợ không tính tiền lãi. Trường hợp nguyên đơn không nhất trí thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự đã hòa giải và thỏa thuận được với nhau về việc thanh toán khoản tiền nợ gốc là 39.588.208.077 đồng nhưng không hòa giải được với nhau về việc thanh toán khoản tiền lãi suất chậm trả nên đều đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: về thủ tục Tổ tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn, bị đơn không tranh chấp về nội dung của các hợp đồng đã ký kết và các hóa đơn liên quan, việc ký kết hợp đồng là hợp pháp, hai bên đã có biên bản đối chiếu công nợ, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn nhất trí thanh toán số tiền gốc cho nguyên đơn là 39.588.208.077 đồng.

Về khoản tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đề nghị Tòa án giải quyết khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật, do hai bên không thỏa thuận được. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ bản sao các hóa đơn liên quan đến việc yêu cầu thanh toán giữa hai công ty nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ thời điểm xuất hóa đơn đối với từng hợp đồng kinh tế là đúng quy định của pháp luật. Thời điểm xuất hóa đơn đầu tiên là 29/4/2020, tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị tính mức lãi suất là 9%/năm là có căn cứ, cần chấp nhận buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền lãi chậm trả cho nguyên đơn theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 34, 35, 37, 50, 52, 55 và Điều 306 Luật thương mại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận thỏa thuận giữa các đương sự về việc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V phải thanh toán cho Công ty TNHH N số tiền nợ gốc là 39.588.208.077 đồng.

Về tiền lãi: Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V phải thanh toán cho Công ty TNHH N số tiền lãi chậm trả theo tính toán đến ngày xét xử là 6.183.280.582 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi mà Công ty TNHH Khoáng sản Luyện kim V phải thanh toán cho Công ty TNHH N là 45.771.488.659 đồng.

Đề nghị tuyên án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH N khởi kiện Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 30, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện vụ án:

Ngày 25/8/2022, Công ty TNHH N và Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V lập biên bản đối chiếu công nợ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên. Tại thời điểm khởi kiện đảm bảo thời hiệu theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất và không tranh chấp về hình thức, nội dung, quá trình thực hiện liên quan đến 05 hợp đồng kinh tế đã ký giữa hai bên và các hóa đơn liên quan. Công ty V và công ty N đều xác nhận tổng giá trị các hợp đồng đã thực hiện là 40.200.373.400 đồng, số tiền nguyên đơn đã thanh toán cho bị đơn là 612.165.323 đồng và số tiền mua hàng hóa còn nợ là 39.588.208.077 đồng theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 25/8/2022.

Sau khi ký kết hợp đồng, công ty TNHH N đã thực hiện đúng và đầy đủ việc giao hàng hóa cho Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Do công ty V mất cân đối tài chính nghiêm trọng, hiện nhà máy gang thép Lào Cai đã dừng sản xuất nên công ty V không thể tiếp tục thanh toán giá trị các hợp đồng đã ký kết; hai bên nhất trí đối chiếu công nợ và không tiếp tục thực hiện phần giá trị còn lại của hợp đồng. Đại diện Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V đã ký xác nhận số tiền còn nợ công ty TNHH N là 39.588.208.077 đồng. Xét thấy Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa hai công ty là hợp pháp, tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V nhất trí trả cho Công ty TNHH N số tiền mua hàng hóa còn nợ là: 39.588.208.077 đồng. Tuy nhiên do tình hình hoạt động của Công ty V có khó khăn nên chưa có điều kiện để thanh toán ngay. Hai bên không tranh chấp nội dung liên quan đến khoản tiền nợ gốc và đã hòa giải được trong quá trình giải quyết vụ án nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thanh toán khoản tiền nợ gốc là 39.588.208.077 đồng theo quy định.

Về khoản tiền lãi suất chậm thanh toán:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đề nghị nguyên đơn không tính lãi do bị đơn gặp khó khăn về tài chính, nguyên đơn không nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị tính lãi suất 9%/năm tính từ ngày xuất hóa đơn đầu tiên (29/4/2020) theo từng giá trị của hợp đồng đã ký, số tiền lãi tính đến ngày xét xử mà Công ty N yêu cầu công ty V phải trả là 6.183.280.582 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, hai bên không tranh chấp về 07 hóa đơn liên quan đến việc thanh toán giữa hai bên. Tòa án đã thu thập chứng cứ liên quan đến mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 ngân hàng thương mại là Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Lào

Cai (đối với khoản vay sản xuất kinh doanh ngắn hạn đến 6 tháng là 9,0%/năm; cho vay 6 tháng đến 12 tháng là 9,5%/năm; cho vay trung, dài hạn là 12%/năm); Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Lào Cai (mức lãi suất cho ngắn hạn là 9,0%; cho vay trung, dài hạn là 14,0%/năm) và Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Lào Cai (mức lãi suất cho vay phục vụ sản xuất kinh doanh: đến 03 tháng tối thiểu 8,0%/năm; cho vay 06 tháng đến 12 tháng tối thiểu là 9,5%/năm); Mức lãi suất nợ quá hạn của 03 ngân hàng trên đều là 150% mức lãi suất cho vay trong hạn.

Theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì mức lãi suất 9%/năm (tương đương 0,75%/tháng) với số tiền lãi là 6.183.280.582 đồng mà Công ty TNHH N yêu cầu không vượt quá mức lãi suất nợ quá hạn do các ngân hàng nêu trên cung cấp cho Tòa án nên cần chấp nhận là đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng xác nhận việc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V đã nhận đầy đủ các hóa đơn liên quan đến việc thanh toán công nợ giữa hai công ty, số tiền gốc mà hai bên đã đối chiếu và bị đơn xác nhận còn nợ là 39.588.208.077 đồng, đến nay chưa thanh toán. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản tiền mua hàng hóa còn nợ nên nguyên đơn có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Vì vậy cần buộc công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V phải thanh toán cho công ty TNHH N số tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử là 6.183.280.582 đồng.

[4] Về án phí: Công ty TNHH N không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với khoản tiền nợ gốc đã thỏa thuận được là 73.794.104 đồng và án phí đối với khoản tiền lãi suất chậm thanh toán là 114.183.280 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 34, 35, 37, 50, 52, 55 và Điều 306 Luật thương mại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH N.

Công nhận thỏa thuận giữa Công ty TNHH N và Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V về khoản tiền nợ gốc phải thanh toán theo các hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên, cụ thể: Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH N số tiền gốc còn nợ là 39.588.208.077 đồng (*Ba mươi chín tỷ năm trăm tám mươi tám triệu hai trăm linh tám nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng*).

2. Về lãi suất chậm thanh toán: Buộc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V phải thanh toán khoản tiền lãi suất chậm thanh toán tính đến ngày xét xử số tiền là 6.183.280.582 đồng.

Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là: 45.771.488.659 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với khoản tiền gốc phải thanh toán là 73.794.104 đồng và chịu tiền án phí đối với khoản tiền lãi chậm trả là 114.183.280 đồng, tổng cộng tiền án phí là 187.977.384 đồng.

Công ty TNHH N không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty TNHH N 73.794.104 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do bà Trần Thị Thanh Tuyền (là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Tuyết) đã nộp theo biên lai số 0003155 ngày 13/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Công ty TNHH N và người đại diện theo ủy quyền của Tổng giám đốc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim V; nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Các đương sự (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

